

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG**

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026 - NHIỆM KỶ IV
(2022-2027)**



ISO 9001-2015



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0243 8517193; 0243 8516178 Fax: 0243 8519535;

Website: www.tedi-reco.vn; E-mail: reco.tedi@gmail.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 -
NHIỆM KỶ IV (2022-2027)

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022 - 2027).
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - Kế hoạch SXKD năm 2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
 - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; Dự toán năm 2026;
6. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).
8. Mẫu Phiếu đăng ký dự họp; Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.
9. Mẫu thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết.
10. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 - NHIỆM KỶ IV (2022-2027)

CÔNG TY CP TVTK CẦU ĐƯỜNG

Thời gian: 1/2 ngày, thứ Bảy ngày 28/3/2026

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h45-:-8h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt.	Ban tổ chức
8h00-:-8h15	<p>Khai mạc:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chào cờ.- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.- Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
8h15-:-8h20	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-:-8h45	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Thư ký Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa Đại hội
8h45-:-9h15	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).- Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).	Đoàn Chủ tọa
9h15-:-9h30	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2026.	Trưởng Ban kiểm soát
9h30-:-10h00	<p>Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">- BCTC năm 2025 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát.- Phương án PPLNST năm 2025; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025.- Kế hoạch SXKD năm 2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026.- Danh sách Công ty kiểm toán BCTC năm 2026.	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h00-:-10h15	Nghỉ giải lao.	
10h15-:-10h45	Đại biểu phát biểu ý kiến.	
10h45-:-11h00	Công bố kết quả thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ.	Trưởng ban kiểm phiếu
11h00-:-11h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Đại diện Ban thư ký
11h15-:-11h30	Bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Số: 311... QC/RECO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 - NHIỆM KỶ IV
(2022-2027)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số

cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội .

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội

đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu.

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 11: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 12: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 13: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 5 chương, 14 điều, được thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2026 và được sử dụng phục vụ cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Trần Quốc Bảo

Số: 312 /2026/RECO-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022 - 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu Đường và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Trần Quốc Bảo | - Chủ tịch |
| - Ông: Vũ Hữu Hoàng | - Phó chủ tịch, Giám đốc Công ty |
| - Ông: Thái Danh Quốc | - Thành viên |
| - Ông: Nguyễn Hữu Việt | - Thành viên |
| - Ông: Phạm Ngọc Minh | - Thành viên |

Trong năm 2025, ông Đào Ngọc Vinh thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Ông Trần Quốc Bảo được bầu làm Chủ tịch HĐQT thay ông Đào Ngọc Vinh, số lượng thành viên HĐQT không có thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 01 phiên họp bầu Chủ tịch HĐQT, 04 phiên họp thường kỳ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty

2.2. Các quyết định, văn bản của HĐQT

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

*** Về công tác sản xuất kinh doanh**

- Nghị quyết số 475 NQ/RECO-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhiệm kỳ IV (2022-2027).

- Quyết định số 599/2025/RECO-QLKD&GS ngày 19/4/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế cầu đường về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và chương trình mục tiêu năm 2025.

*** Về công tác nhân sự, tổ chức**

- Quyết định ban hành Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng (Cập nhật, sửa đổi bổ sung lần thứ Nhất); Ban hành Quy chế Giao và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ/công việc của Công ty (Quy chế-KPI); Ban hành Thỏa ước Lao động Tập thể của Công ty.

- Các quyết định bổ nhiệm: Trong năm 2025 đã thực hiện đúng quy định quy trình bổ nhiệm cán bộ của Công ty cụ thể cho ý kiến với 02 vị trí trưởng phòng.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 475 NQ/RECO-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhiệm kỳ IV (2022-2027). Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

Đánh giá một số đặc điểm thuận lợi, khó khăn trong năm 2025 khi thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Thuận lợi:

+ Trong năm 2025, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ đặc biệt chân tình có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc - Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT-CTCP và một số chủ đầu tư đã ủng hộ, chia sẻ và tạo điều kiện để Công ty, người lao động có việc làm.

+ Chính phủ dành nhiều nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông.

+ Tập thể lãnh đạo và NLD đoàn kết, có quyết tâm cao đạt vượt mức cao tất cả các chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Khó khăn:

+ Công ty tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các Tư vấn bên ngoài dẫn đến chi phí sản xuất và các chi phí khác tăng cao.

+ Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.

+ Việc sáp nhập tỉnh, thành lập chính quyền địa phương 2 cấp gây không ít khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

+ Một số vị trí Quản lý còn chưa kịp đào tạo để kịp đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ công việc được giao.

+ Công ty chưa có thế mạnh nổi trội trong lĩnh vực kinh doanh chính. Hiện nay Công ty đang tập trung củng cố và xây dựng lực lượng thực hiện KSTK Đường sắt để trở thành một trong những mũi nhọn kinh doanh chính của Công ty trong kế hoạch 5 đến 10 năm tới.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025 Nhiệm kỳ IV (2022-2027):

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % KH 2025	Tỷ lệ % TH 2024
1	Tổng tài sản	54.919	56.476	66.416	117,60%	120,93%
2	Tổng giá trị sản lượng	74.814	65.000	83.237	128,06%	111,26%
3	Tổng doanh thu	73.916	55.000	66.273	120,50%	89,66%
4	Thu kinh phí	68.673	50.000	69.062	138,12%	100,57%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.848	4.400	5.312	120,73%	90,83%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.658	3.520	4.249	120,71%	91,22%
7	Tỷ lệ LNST/TĐT (%)	6,30%	6,40%	6,41%	100,00%	101,74%
8	Tỷ lệ LNST/VCSH BQ (%)	29,67%	22,40%	27,42%	122,41%	92,42%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4.658	3.520	4.249	120,71%	91,22%
10	Nghĩa vụ với NSNN	6.182	3.800	5.565	146,45%	90,02%
11	Thu nhập bình quân (trđ/người/tháng)	22,43	17,00	21,90	128,82%	97,64%
12	Đầu tư XDCB, TSCĐ, CCDC	417	1.008	615	61,01%	147,48%

Phân tích, đánh giá các kết quả đã đạt được năm 2025:

Chỉ tiêu sản lượng: Tổng sản lượng năm 2025: 83,237 tỷ, đạt 128,06% so với kế hoạch năm 2025.

Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025: 66,273 tỷ đồng, đạt 120,5% so với kế hoạch năm 2025.

Chỉ tiêu lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2025: 5,312 tỷ đồng, đạt 120,7% so với kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 4,249 tỷ đồng, đạt 120,7% so với kế hoạch năm 2025.

+ Trong năm 2025: Công ty tiếp tục đạt được kết quả doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng cao so với kế hoạch trên 120%; tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2025: 6,41%, đạt 100% kế hoạch năm 2025, tăng 1,7% so với năm 2024.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.249 đ/1CP, đạt 120,7% kế hoạch, giảm 9,6 % so với năm 2024.

3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng nội dung Điều 1, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nhiệm kỳ IV ngày 28 tháng 3 năm 2025, trong đó đã thực hiện :

- Chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ 32,6% vốn điều lệ tương ứng: 3.260.000.000 đồng.

- Quỹ thưởng BQLĐH (5%LNST): 232.900.000 đồng

- Quỹ thưởng doanh số bán hàng (5%) : 232.900.000 đồng

- Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là: 698.700.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 233.197.816 đồng

3.4. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28 tháng 3 năm 2025, với số tiền chi trả như sau:

- Đã chi cho năm 2024 là: 369.580.000 đồng

- Dự kiến được hưởng năm 2025 là: 331.370.000 đồng

+ Tổng số thù lao đã chi trả: 166.000.000 đồng

+ Tổng số thù lao chưa chi trả: 165.370.000 đồng

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 1 khoản 7, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nhiệm kỳ IV (2022-2027) về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nhiệm kỳ IV (2017-2022) thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công

ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

3.6. Quy chế nội bộ quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT

Trong năm đã ban hành sửa đổi bổ sung ban Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng (Cập nhật, sửa đổi bổ sung lần thứ Nhất) theo xếp hạng Công ty hạng I của Tổng Công ty; Ban hành Quy chế Giao và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ/công việc của Công ty (Quy chế KPI); Ban hành Thỏa ước Lao động Tập thể của Công ty. Và bổ nhiệm 02 Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Giám đốc và Người quản lý Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Ban quản lý điều hành doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp loại A, đánh giá mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1. Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2024		Thực hiện năm 2025		Tỷ lệ % TH 2025 so với TH 2024	
		Số hồ sơ	Giá trị thầu	Số hồ sơ	Giá trị thầu	Số hồ sơ	Giá trị thầu
I	Số hồ sơ dự thầu	16	64,551	27	122,843	168,8%	190,3%
1	Chỉ định thầu	3	4,549	11	36,906		
2	Đấu thầu cạnh tranh	13	60,002	16	85,936		
II	Số hồ sơ trúng thầu	14	61,351	24	110,421	171,4%	180,0%
1	Chỉ định thầu	3	4,549	11	36,906		
2	Đấu thầu cạnh tranh	11	56,802	13	73,514		
III	Số hồ sơ chờ kết quả						
IV	Số hồ sơ trượt thầu	2	3,200	3	12,422		

Trong năm 2025, Công ty tham gia 27 gói thầu trong đó 16/27 gói là đấu thầu cạnh tranh chiếm 59,3%, chỉ định thầu 11/27 gói chiếm 40,7%. Trong đó trúng 24 gói với tổng giá trị trúng thầu là 110,421 tỷ đồng.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

* Giá trị sản lượng thực hiện cả năm 2025 đạt 128,06% so với kế hoạch năm bao gồm giá trị từ các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2024 đang trong quá trình triển khai thực hiện. Giá trị sản lượng cả năm 2025 đạt 111.25% so với cùng kỳ năm 2024.

* Về doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 là 66,273 tỷ đồng, đạt 120,5% so với kế hoạch năm, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

* Về chi phí: Tổng chi phí hoạt động kinh doanh theo yếu tố trong năm là 62,612 tỷ đồng giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giảm chi phí thấp hơn tỷ lệ giảm doanh thu. Trong đó: Chi phí nguyên vật liệu: 3,238 tỷ đồng; chi phí nhân công: 25,978 tỷ đồng; chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn: 1,280 tỷ đồng; chi phí khấu hao TSCĐ: 0,509 tỷ đồng; chi hoàn nhập dự phòng: 0,629 tỷ đồng; chi phí dịch vụ mua ngoài: 3,946 tỷ đồng; chi phí bằng tiền khác: 12,483 tỷ đồng, chi phí thuê thầu phụ 15,807 tỷ đồng.

Đánh giá: Năm 2025 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt vượt mức cao so với kế hoạch năm do ĐHCĐ giao. HĐQT và Ban LDDH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4.3. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

*** Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2025 là 66,416 tỷ đồng, tăng 17,31% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2024, trong đó:

- Nợ phải trả: 51 tỷ đồng, tăng 22,88% so với tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2024.

- Vốn chủ sở hữu: 15,407 tỷ đồng, giảm 1,14 % so với vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2024 (giảm do lợi nhuận sau thuế giảm).

- Tỷ lệ huy động vốn (nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 3,31 lần, tăng 0,78 lần so với tỷ lệ huy động vốn thời điểm 31/12/2024.

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 là 27,42%, giảm 8,2% so với năm 2024.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2025 là 7%, giảm 15,83% so với năm 2024 (năm 2024 là 8,11%).

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2025 là 6,41%, tăng 1,56% so với năm 2024

*** Tình hình quản lý tài sản:**

- Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2025 là: 66,416 tỷ đồng, tăng 17,31% so với tổng tài sản thời điểm 31/12/2024, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 65,148 tỷ đồng, chiếm 98 % tổng giá trị tài sản.

+ Tài sản dài hạn: 1,268 tỷ đồng, chiếm 2% tổng giá trị tài sản.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 5.006 triệu đồng/5.842 triệu đồng = 85,69 %.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định vô hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 102 triệu đồng/ 299 triệu đồng = 34,1%.

*** Đánh giá tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản:**

Tài sản của công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất là phải thu ngắn hạn của khách hàng (chiếm 62,61 % tổng tài sản), phải thu ngắn hạn khách hàng tăng 4,631 tỷ đồng so với năm 2024. Hàng tồn kho chiếm 14,47 % tổng tài sản, giá trị hàng tồn kho năm 2025 tăng hơn so với năm 2024 là 1,660 tỷ đồng, vòng quay hàng tồn kho năm 2025 là 5,16 lần cho thấy tốc độ luân chuyển của hàng tồn kho khá tốt, công trình được nghiệm thu tương đối nhanh.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2025 là 43,981 tỷ đồng, chiếm 66,22 % tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 41,585 tỷ đồng, chiếm 94,55 % nợ phải thu; trong đó nợ phải thu quá 3 năm là 9,407 tỷ đồng chiếm 24,39% nợ phải thu khách hàng, trong đó công nợ rủi ro đã trích lập dự phòng thu hồi được trong năm là 0,629 tỷ đồng. Năm 2025 đã thu hồi được công nợ của khách hàng là: 9,534 tỷ đồng.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2025 là 50,463 tỷ đồng, trong đó: Phải trả người bán 16,744 tỷ đồng chiếm 33,18% nợ phải trả; khoản người mua ứng tiền trước: 17,663 tỷ đồng, chiếm 35% nợ phải trả; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 0,719 tỷ đồng; phải trả người lao động: 8,238 tỷ đồng chiếm 16,3% nợ phải trả. Đến thời điểm báo cáo, công ty đã trả hết tiền thuế, đã chi trả tiền lương tư vấn giám sát, lương thuê chuyên gia người lao động bên ngoài và Quyết toán lương năm 2025 cho người lao động trong công ty.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,3 lần, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 2,15 lần. Rủi ro về nợ phải trả là không cao.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 5,312 tỷ đồng, vượt 20,75% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và giảm 10 % so với thực hiện năm 2024.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bq đạt 34,28%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bq (ROE) đạt 27,42%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 7%.

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt: 0,99. Vốn chủ sở hữu giảm 1,13% chủ yếu là do lợi nhuận chưa phân phối giảm.

b) Về đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ:

- **Việc mua sắm tài sản trong năm:**

+ Tổng đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định của Công ty là 402 triệu đồng đạt 50,25% kế hoạch năm 2025 ĐHCĐ giao trong đó:

+ Máy móc thiết bị: 402 triệu đồng gồm 01 thiết bị bay không người lái UAV Model Mavic 3, 04 Máy định vị vệ tinh GPS GNSS Company T300 plus.

- Việc đầu tư XD CB như sửa chữa nâng cấp một số phòng làm việc nhằm cải thiện môi trường làm việc và lưu trữ tài liệu chưa được thực hiện do Công ty đang dành kinh phí phục vụ sản xuất kinh doanh.

- **Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản trong năm:**

+ Chi phí trích khấu hao trong năm là: 507 triệu đồng, tăng không đáng kể so với năm 2024 (năm 2024 là: 485 triệu đồng).

+ Giá trị thu hồi các tài sản thanh lý: Trong năm không tổ chức thanh lý tài sản.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của nhà nước và các chủ đầu tư khác thực hiện nghiệm thu hoàn thành kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn - tài sản mà ĐHCĐ giao.

4.5. Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động của Công ty đến 31/12/2025 là: 90 người; trong đó HĐLĐ có thời hạn trên 1 năm là: 80 người (nữ: 19 người) và HĐ chuyên gia, HĐLĐ vụ việc là 10 người (nữ: 05 người); lao động bình quân trong năm là 89 người.

- Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Trên đại học: 11 người (02 nữ), chiếm 12,22%;

Đại học, cao đẳng: 66 người (17 nữ), chiếm 73,33%;

Trung cấp: 0 người (0 nữ), chiếm 0%;

Công nhân kỹ thuật: 10 người (03 nữ), chiếm 11,11%;

Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 03 người (02 nữ), chiếm 3,34%.

- Chất lượng lao động: 100% cán bộ chủ chốt (từ trưởng, phó phòng trở lên) đều có trình độ đại học trở lên.

- Trong năm 2025, đã bổ nhiệm: 03 cán bộ; (gồm: 02 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng).

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyên xếp lương chức danh: Đang triển khai công tác điều chỉnh xếp bậc lương chức danh cho Người lao động theo Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng mới ban hành và điều chỉnh bậc lương khi bổ nhiệm cán bộ trong Công ty.

- Công tác chế độ chính sách: Các chế độ BHXH, ốm đau, bảo hiểm 24/7, chấm dứt HĐLĐ ...

- Đào tạo: 04 kỹ sư đào tạo văn bằng 2 kỹ sư đường sắt đợt 01 đã được cấp bằng kỹ sư đều đạt bằng Xuất sắc và Giỏi. Tiếp tục đào tạo văn bằng 2 kỹ sư Đường sắt đợt 02 cho 06 Kỹ sư; (Phối hợp cùng Tổng công ty tổ chức lớp học) và các lớp học Bim Civil 3D, Revit tự đào tạo.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung Thỏa ước lao động tập thể của Công ty; Quyết định Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng (Cập nhật, sửa đổi bổ sung lần thứ Nhất) theo xếp hạng Công ty hạng I của Tổng Công ty; Ban hành Quy chế Giao và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ/công việc của Công ty (Quy chế KPI); Áp dụng Quy chế Thi đua- Khen thưởng (Sửa đổi lần thứ Nhất) trong nhóm Công ty TEDI và các quy định về công tác cán bộ để làm đòn bẩy động viên khuyến khích người lao động làm việc sáng tạo, hiệu quả, năng suất cao hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Tiếp tục xây dựng Điều chỉnh mức lương đóng Bảo hiểm Xã hội cho Người lao động ...

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Người lao động trong Công ty đều phát huy được khả năng chuyên môn nghề nghiệp và gắn bó với Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, tinh giảm bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động; Sắp xếp lại bậc lương chức danh đảm bảo phù hợp với năng lực và vị trí làm việc của người lao động.

4.6. Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ

4.6.1. Đầu tư thiết bị, phần mềm và ứng dụng khoa học công nghệ

• Đầu tư thiết bị, máy móc:

- Công ty đã đầu tư một phần hệ thống máy tính cấu hình cao cho các phòng khảo sát và thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai BIM 2D-3D. Hiện nay có khoảng 15 máy tính tại các đơn vị sản xuất có thể tiếp tục nâng cấp cấu hình để đáp ứng yêu cầu xử lý mô hình và sản xuất BIM.

- Thiết bị khảo sát hiện có 02 máy bay Drone phục vụ bay chụp bề mặt địa hình, bước đầu đáp ứng yêu cầu thu thập dữ liệu địa hình phục vụ khảo sát và thiết kế.

- Tuy nhiên hệ thống thiết bị vẫn còn thiếu đồng bộ; một số máy cần nâng cấp cấu hình để xử lý các mô hình BIM dung lượng lớn. Hạ tầng máy chủ (server), thiết bị hiển thị và các công cụ phục vụ phối hợp mô hình, thuyết trình và quản lý dữ liệu tiếp tục được đưa vào kế hoạch đầu tư.

◦ **Đầu tư phần mềm và môi trường dữ liệu:**

- Công ty đã trang bị các phần mềm bản quyền phục vụ thiết kế và mô hình hóa như hệ thống Autodesk AEC và phần mềm tính toán kết cấu Midas, phần mềm thiết kế đường Cimax.

- Đồng thời đã triển khai môi trường dữ liệu chung (CDE – Trimble Connect) nhằm quản lý dữ liệu tập trung và phục vụ phối hợp mô hình trong quá trình thiết kế.

- Hiện nay thư viện BIM chuẩn hóa cho các hạng mục cầu, đường, nút giao và hạ tầng kỹ thuật vẫn chưa được xây dựng đầy đủ, đội ngũ kỹ sư đang tiếp tục hoàn thiện để thuận tiện trong công tác mô hình hóa và tiêu chuẩn hóa dữ liệu.

4.6.2. Nhân sự và đào tạo

• **Nhân sự triển khai BIM:**

- Đội ngũ kỹ sư của Công ty có kinh nghiệm trong thiết kế công trình giao thông và đã từng bước tiếp cận, làm chủ các phần mềm BIM phục vụ sản xuất.

- Các phòng sản xuất đã triển khai thử nghiệm BIM trên một số dự án giao thông với mức độ mô hình hóa 3D đạt khoảng 60–80%, bước đầu hình thành quy trình phối hợp giữa các bộ môn.

- Hiện tại Công ty vẫn còn thiếu nhân sự chuyên trách BIM và các kỹ sư có năng lực chủ trì mô hình trong lĩnh vực cầu, đường; việc phối hợp mô hình giữa các bộ môn đang trong quá trình hoàn thiện, chuẩn hóa thống nhất.

• **Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:**

- Công tác đào tạo BIM bước đầu được triển khai thông qua các hoạt động tự nghiên cứu, học tập nội bộ và triển khai trực tiếp trên các dự án thực tế.

- Trong thời gian tới, Công ty dự kiến tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo bài bản, chuẩn hóa quy trình triển khai BIM và nâng cao năng lực cho đội ngũ kỹ sư nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và áp dụng BIM trong các dự án hạ tầng giao thông.

4.6.3. Nghiên cứu và phát triển công nghệ

- **Lĩnh vực thiết kế:**

- Trong quá trình triển khai BIM cho các công trình cầu, các kỹ sư đã áp dụng phương thức phối hợp các phần mềm Revit, Dynamo, AutoCAD và Excel nhằm tổ chức và khai thác dữ liệu thiết kế một cách hiệu quả.

- Việc liên kết dữ liệu thiết kế với mô hình thông qua các công cụ tự động hóa giúp giảm thao tác thủ công, hạn chế sai sót và rút ngắn thời gian lập hồ sơ BIM.

- **Khảo sát địa hình và địa chất:**

- Công ty đã triển khai tích hợp dữ liệu địa hình với hệ thống GIS, tạo nên dữ liệu không gian phục vụ mô hình hóa BIM và quản lý thông tin công trình.

- Đồng thời nghiên cứu và xây dựng mô hình địa chất 3D, thể hiện các lớp địa tầng và mối quan hệ không gian giữa địa chất và công trình, hỗ trợ hiệu quả cho việc thiết kế móng, trụ và lựa chọn phương án kỹ thuật.

- Việc làm chủ mô hình địa hình BIM – GIS và mô hình địa chất 3D tạo nền tảng dữ liệu có độ chi tiết cao, đáp ứng yêu cầu triển khai BIM trong các dự án hạ tầng giao thông.

Đánh giá: Công ty đã từng bước triển khai ứng dụng công nghệ số và BIM trong công tác khảo sát, thiết kế và quản lý dữ liệu công trình. Các điều kiện về thiết bị, phần mềm và năng lực kỹ sư đã hình thành nền tảng ban đầu cho quá trình chuyển đổi phương thức sản xuất từ truyền thống sang mô hình số hóa.

4.7. Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

Các nội dung đã thực hiện:

- Ban chỉ đạo ISO Công ty thường xuyên kiểm tra việc duy trì thực hiện hệ thống QLCL phiên bản ISO 9001:2015, đảm bảo mục tiêu thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng, tiến độ và chăm sóc khách hàng;

- Dựa trên chính sách chất lượng đã được Ban lãnh đạo Nhóm công ty TEDI cam kết và điều kiện cụ thể của Công ty, Công ty đã đề xuất và ban hành mục tiêu chất lượng năm 2026;

- Trong các cuộc họp giao ban, ngoài công việc sản xuất, Lãnh đạo Công ty và cán bộ KCS đều quán triệt trách nhiệm của các lãnh đạo các đơn vị, các chủ nhiệm và chủ trì hạng mục đơn đốc, theo dõi kiểm tra, thực hiện QLCL trong đơn vị;

- Các đơn vị trong Công ty có cán bộ phụ trách, theo dõi việc thực hiện Quy trình QLCL của đơn vị mình;

- Năm 2025, Công ty đã tiến hành công tác đánh giá tái chứng nhận ISO về việc thực hiện, duy trì Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 kết quả đánh giá không có lỗi không phù hợp.

Đánh giá: Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 của TEDI trong năm 2025 đã được Công ty áp dụng, duy trì và có hiệu lực; Số liệu tổng kết của những năm gần đây cho thấy các Quy trình QLCL được triển khai thực hiện tại các đơn vị trong Công ty về cơ bản là đúng và đủ.

4.8. Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất

- Tài sản của Công ty là nhà làm việc tầng 3, nhà E, tại 278 Tôn Đức Thắng chi tiết như sau:

- + Nguyên giá: 300.222.482 đồng.
- + Hao mòn: 300.222.482 đồng
- + Giá trị còn lại: 0 đồng.

- Diện tích sở hữu văn phòng làm việc tại 278 Tôn Đức Thắng: tầng 3, nhà E là 120,9m²/172,2m².

- Đến ngày báo cáo, diện tích thuê văn phòng của Tổng công ty tại 278 Tôn Đức Thắng (Tiếp tục ký Hợp đồng thuê văn phòng số 03/2026/HĐ/TEDI-RECO) như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)			Ghi chú
		Phòng làm việc	Hành lang, cầu thang & vệ sinh	Tổng cộng	
1	Tầng 2 - Nhà C	297,0	113,0	410,0	
2	Tầng 3 - Nhà C	138,0	43,2	181,2	
	Tổng cộng	435,0	156,2	591,2	

- Hợp đồng thuê nhà tại tổ 19B Thanh lương, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Hợp đồng số: 54/2023/HĐKT-GTT với Công ty Cổ phần TVTK Xây dựng Giao thông thủy): Diện tích làm việc cấp 4 là 316m²/500m² mặt bằng.

Đánh giá: Hiện tại Công ty không có trụ sở làm việc phải đi thuê nhà làm văn phòng làm việc tại 02 địa điểm.

4.9. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025:

Căn cứ Quy định tiêu chí đánh giá xếp loại của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, năm 2025 Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường là doanh nghiệp loại A, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2025, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2025; bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cao cho cổ đông.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2018-2026, kế hoạch SXKD giai đoạn 2024-2029 và kết quả thực hiện SXKD năm 2024 triển vọng nguồn công việc năm 2026 và các năm tiếp theo, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH/TH 2025
1	Tổng tài sản	66.416	59.000	88,83%
2	Giá trị sản lượng	83.237	77.000	92,51%
3	Thu kinh phí	69.062	61.600	89,20%
4	Tổng doanh thu	66.273	70.000	105,62%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.312	5.690	107,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.249	4.552	107,13%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	6,41%	6,50%	101,43%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	27,42%	29,03%	105,87%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	7,0%	7,3%	103,64%
10	Lãi cơ bản/CP	4.249	4.552	107,13%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	5.565	4.940	88,77%
12	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	21,9	22	100,46%
13	Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ & CCDC	615	1.400	227,64%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BĐH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026 là 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng), bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1	12	5.117.000	61.404.000
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	4.605.250	55.263.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	4.093.556	147.368.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.070.167	36.842.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	2.046.792	49.123.000
	Tổng cộng:	8	5,7	96		350.000.000

Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026 NHIỆM KỶ IV 2022-2027

Để đạt được các chỉ tiêu kết quả SXKD nêu trên, HĐQT công ty cần thực hiện các nội dung chính sau đây:

1. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng Điều lệ của Công ty.

2. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tư vấn giám sát, cầu có kết cấu phức tạp và đặc biệt là các dự án đường sắt v.v...

3. Tiếp tục xây dựng và chuẩn bị nguồn lực tham gia công tác khảo sát thiết kế đường sắt theo định hướng phát triển ngành đường sắt trở thành một trong những ngành nghề mũi nhọn của Công ty.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty.

5. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tinh gọn bộ máy, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển.

6. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp. Từng bước chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu nguồn lực của Công ty trên cơ sở tham khảo lộ trình của Tổng công ty.

7. Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho

8. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng đảm bảo ổn định và phát triển ngành nghề hiện nay và từng bước mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của Công ty. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự hiện có để nâng cao năng lực trình độ thành đội ngũ chuyên gia chủ chốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

9. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

10. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Chiến lược phát triển sản phẩm mũi nhọn, tập trung vào các lĩnh vực tư vấn có hàm lượng kỹ thuật cao để tạo sự khác biệt và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

11. Giám sát việc thực hiện các chương trình khoa học công nghệ.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ

đồng giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số2026/TTr-HĐQT ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2025 đã được kiểm toán độc lập.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025.
3. Kế hoạch SXKD năm 2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

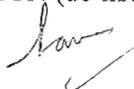
Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (để b/c);
- TV HĐQT (để chỉ đạo th/h);
- Ban KS (để biết);
- Các phòng QLCN (để th/h);
- Lưu HĐQT.



Trần Quốc Bảo

Số: 213.. /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10... tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu Đường;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty CP TVTK Cầu Đường năm 2025 đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết số 08.07.01 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 04/3/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP về việc thông qua các nội dung để NĐDPV biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2026;
- Căn cứ Nghị quyết số 275NQ/RECO-HĐQT ngày 04/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường về việc thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Nhiệm kỳ IV (2022-2027),

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	54.919.120.296	66.415.943.757
2	Tổng doanh thu <i>Trong đó: Doanh thu tự thực hiện SXKD chính</i>	73.916.103.868 59.205.961.440	66.272.956.368 50.845.050.749
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: LNTT từ SXKD chính</i>	5.848.001.483 4.684.182.907	5.311.958.090 5.104.257.309
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: LNST từ SXKD chính</i>	4.657.697.816 3.730.763.161	4.249.406.414 4.083.405.847
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu <i>Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính</i>	6,3% 6,3%	6,41% 8,03%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	29,67%	27,42%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,37	1,29

8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu (*)	4.658	4.249
9	Phát sinh phải nộp NSNN	6.181.508.516	5.562.821.154
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	19.298.512	21.943.644
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	293.274.910	401.800.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP TVTK Cầu Đường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.249.406.414 đồng** (Bằng chữ : Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm linh sáu ngàn, bốn trăm mười bốn đồng), phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau :

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000		
2	Số cổ phần	1.000.000		
	Trong đó :			
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.311.958.090		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.062.551.676		
5	Lợi nhuận sau thuế	4.249.406.414		
6	Phương án phân phối lợi nhuận			
6.1	Cổ tức (3.000 đ/CP x 1.000.000 CP) Trong đó : + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	3.000.000.000 1.528.902.000 1.471.098.000	30 % VDL (trương ứng ~70% LNST)	(*)
6.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	212.500.000 106.250.000 106.250.000	5 % LNST	
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ khen thưởng (50%) + Quỹ phúc lợi (50%)	637.400.000 318.700.000 318.700.000	15 % LNST	
6.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	212.500.000	5 % LNST	
6.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	187.006.414 1.158.055.568 1.345.061.982	~5% LNST	

(*) Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong thông báo trả cổ tức năm 2025 của Công ty.

3. Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025

Quyết toán thù lao năm 2025 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS năm 2025 là: 331.370.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng), bằng 0,5 % tổng doanh thu.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2025 theo kết quả SXKD	Số đã trả đợt 1	Số còn được trả sau quyết toán
I	Hội đồng quản trị					
1	Trần Quốc Bảo	Chủ tịch	48.246.000	58.135.000	29.123.000	29.012.000
2	Vũ Hữu Hoàng	Phó chủ tịch	43.421.000	52.322.000	26.211.000	26.111.000
3	Thái Danh Quốc	Thành viên	38.596.000	46.508.000	23.298.000	23.210.000
4	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	38.596.000	46.508.000	23.298.000	23.210.000
5	Phạm Ngọc Minh	Thành viên	38.596.000	46.508.000	23.298.000	23.210.000
II	Ban kiểm soát					
1	Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng ban	28.949.000	34.881.000	17.474.000	17.407.000
2	Trần Duy Anh	Thành viên	19.298.000	23.254.000	11.649.000	11.605.000
3	Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	19.298.000	23.254.000	11.649.000	11.605.000
III	Tổng cộng		275.000.000	331.370.000	166.000.000	165.370.000

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	TH 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % so với kh 2025
1	Tổng tài sản	66.416	59.000	88,83%
2	Giá trị sản lượng	83.237	77.000	92,51%
3	Thu kinh phí	69.062	61.600	89,20%
4	Tổng doanh thu	66.273	70.000	105,62%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.312	5.690	107,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.249	4.552	107,13%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	6,41%	6,50%	101,43%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	27,42%	29,03%	105,87%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,29	1,35	104,65%
10	Lãi cơ bản/CP	4.249	4.552	107,13%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	5.565	4.940	88,77%
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	21,9	22	100,46%
13	Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	402	1.150	286,07%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được Đại hội đồng cổ đông điều

chính phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BĐH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026 là 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng), bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1	12	5.117.000	61.404.000
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	4.605.250	55.263.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	4.093.556	147.368.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.070.167	36.842.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	2.046.792	49.123.000
	Tổng cộng:	8	5,7	96		350.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

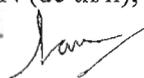
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (để chỉ đạo th/h);
- Ban KS CTy (để biết);
- Các phòng QLCN (để th/h);
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Bảo

Số: NQ/RECO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 -
NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu đường;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026-Nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2026;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của HĐQT, BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường ngày 28/3/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
3. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP TVTK Cầu Đường đã kiểm toán có các chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	54.919.120.296	66.415.943.757
2	Tổng doanh thu <i>Trong đó: Doanh thu tự thực hiện SXKD chính</i>	73.916.103.868 59.205.961.440	66.272.956.368 50.845.050.749
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó: LNTT từ SXKD chính</i>	5.848.001.483 4.684.182.907	5.311.958.090 5.104.257.309
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: LNST từ SXKD chính</i>	4.657.697.816 3.730.763.161	4.249.406.414 4.083.405.847
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu <i>Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính</i>	6,3% 6,3%	6,41% 8,03%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	29,67%	27,42%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,37	1,29
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu (*)	4.658	4.249
9	Phát sinh phải nộp NSNN	6.181.508.516	5.562.821.154
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	19.298.512	21.943.644
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	293.274.910	401.800.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP TVTK Cầu Đường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.249.406.414 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm linh sáu ngàn, bốn trăm mười bốn đồng), phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau :

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000		
2	Số cổ phần <i>Trong đó :</i>	1.000.000		
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.311.958.090		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.062.551.676		
5	Lợi nhuận sau thuế	4.249.406.414		

6	Phương án phân phối lợi nhuận			
6.1	Cổ tức (3.000đ/CP x 1.000.000 CP) Trong đó : + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	3.000.000.000 1.528.902.000 1.471.095.000	30 % VDL (tương ứng 70% LNST)	(*)
6.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	212.500.000 106.250.000 106.250.000	5 % LNST	
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ khen thưởng (50%) + Quỹ phúc lợi (50%)	637.400.000 318.700.000 318.700.000	15 % LNST	
6.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	212.500.000	5 % LNST	
6.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	187.006.414 1.158.055.568 1.345.061.982	5% LNST	

(*) Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong thông báo trả cổ tức năm 2025 của Công ty.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH/TH 2025
1	Tổng tài sản	66.416	59.000	88,83%
2	Giá trị sản lượng	83.237	77.000	92,51%
3	Thu kinh phí	69.062	61.600	89,20%
4	Tổng doanh thu	66.273	70.000	105,62%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.312	5.690	107,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.249	4.552	107,13%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	6,41%	6,50%	101,43%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	27,42%	29,03%	105,87%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,29	1,35	104,65%
10	Lãi cơ bản/CP	4.249	4.552	107,13%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH/TH 2025
11	Phát sinh phải nộp NSNN	5.565	4.940	88,77%
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	21,9	22	100,46%
13	Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	402	1.150	286,07%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BDH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

6. Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026.

6.1 Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025

Quyết toán thù lao năm 2025 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS năm 2025 là: 331.370.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng*), bằng 0,5 % tổng doanh thu.

Đơn vị tính: Đồng

T	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2025 theo kết quả SXKD	Số đã trả đợt 1	Số còn được trả sau quyết toán
I	Hội đồng quản trị					
1	Trần Quốc Bảo	Chủ tịch	48.246.000	58.135.000	29.123.000	29.012.000
2	Vũ Hữu Hoàng	Phó chủ tịch	43.421.000	52.322.000	26.211.000	26.111.000

3	Thái Danh Quốc	Thành viên	38.596.000	46.508.000	23.298.000	23.210.000
4	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	38.596.000	46.508.000	23.298.000	23.210.000
5	Phạm Ngọc Minh	Thành viên	38.596.000	46.508.000	23.298.000	23.210.000
II	Ban kiểm soát					
1	Tăng Thu Hiền	Trưởng ban	28.949.000	34.881.000	17.474.000	17.407.000
2	Trần Duy Anh	Thành viên	19.298.000	23.254.000	11.649.000	11.605.000
3	Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	19.298.000	23.254.000	11.649.000	11.605.000
III	Tổng cộng		275.000.000	331.370.000	166.000.000	165.370.000

6.2 Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026 là 350.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng*), bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1	12	5.117.000	61.404.000
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	4.605.250	55.263.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	4.093.556	147.368.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.070.167	36.842.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	2.046.792	49.123.000
	Tổng cộng:	8	5,7	96		350.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thống nhất trong nhóm TEDI để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông (để biết);
- Các thành viên HĐQT (để th/h);
- Ban kiểm soát (để th/h);
- Ban Giám đốc (để th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Trần Quốc Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN

Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027)
của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác:

Người được ủy quyền:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;
- Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 17^h00 ngày 26/3/2026 (nếu là bản scan thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng 3 năm 2026
Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 - NHIỆM KỶ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Nguyễn Văn A

Mã cổ đông: RECO-003

Số cổ phần sở hữu

2,300 CỔ PHẦN



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 - NHIỆM KỶ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Trần Văn B

Mã cổ đông: RECO-TC01

Số cổ phần sở hữu

5,000 CỔ PHẦN



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 - NHIỆM KỲ IV (2022 - 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: RECO-003

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: 2,300 Cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 Báo cáo của Ban Kiểm soát.			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025.			
3	Kế hoạch SXKD năm 2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026.			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến".



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 - NHIỆM KỲ IV (2022 - 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: RECO-TC01

Tên cổ đông: Trần Văn B

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: 5,000 Cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 Báo cáo của Ban Kiểm soát.			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025.			
3	Kế hoạch SXKD năm 2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026.			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến".

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
(BÁO CÁO TÓM TẮT)

1. Tên đơn vị : Công ty CP Tư vấn thiết kế Cầu Đường
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100108141 ngày 28/12/2006
3. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
4. Địa chỉ : Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Ô chợ dừa TP Hà Nội
5. Điện thoại: 043 5132691 - Fax 043 8519535
6. Vốn điều lệ :10.000.000.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tài sản ngắn hạn	53.287.759.822	65.147.728.477
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.639.412.356	9.859.136.192
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.690.110.667	1.690.110.667
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	38.001.078.529	43.981.038.874
	- Trong đó: Nợ phải thu khó đòi	-	-
4	Hàng tồn kho	7.949.158.270	9.609.442.744
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.000.000	8.000.000
II	Tài sản dài hạn	1.631.360.474	1.268.215.280
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	1.139.610.215	1.032.397.214
	- Tài sản cố định hữu hình	882.977.947	835.601.746
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	256.632.268	196.795.468
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	-	-
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	491.750.259	235.818.066
	Tổng cộng tài sản	54.919.120.296	66.415.943.757
III	Nợ phải trả	39.336.564.728	51.008.481.774
1	Nợ ngắn hạn	38.791.110.183	50.463.027.229
	- Trong đó: Nợ quá hạn người mua trả tiền trước	-	-
2	Nợ dài hạn	545.454.545	545.454.545
IV	Vốn chủ sở hữu	15.582.555.568	15.407.461.983
1	Vốn chủ sở hữu	15.582.555.568	15.407.461.983
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	10.000.000.000	10.000.000.000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	Tổng nguồn vốn	54.919.120.296	66.415.943.757
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH	-	-
I.	Báo cáo kết quả SXKD	-	-
1	Tổng doanh thu	73.916.103.868	66.272.956.368
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.844.136.601	66.056.505.295
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21.951.245	16.758.216
	- Thu nhập khác	50.016.022	199.692.857
2	Tổng chi phí	68.068.102.385	60.960.998.278
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	51.135.851.124	45.264.735.382
	- Chi phí tài chính	43.277.055	7.950.000
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.785.457.249	15.687.512.604
	- Chi phí khác	103.516.957	800.292
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.848.001.483	5.311.958.090
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.190.303.667	1.062.551.676

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	4.657.697.816	4.249.406.414
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.658	4.249
II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước			
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	369.311.344	598.220.895
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS	6.181.508.516	5.564.821.154
	<i>Trong đó: - Thuế GTGT</i>	3.644.646.513	3.450.450.779
	- Thuế TNDN	1.190.303.667	1.062.551.676
	- Thuế TNCN	1.240.514.776	1.049.818.699
	- Thuế đất phi NN, tiền thuê đất		
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)	3.000.000	2.000.000
	- Các khoản phải nộp khác	103.043.560	
3	Tổng số đã nộp NS	5.952.598.965	5.444.054.847
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau	598.220.895	718.987.202
III. Các chỉ tiêu khác			
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	29,67%	27,42%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)	8,11%	7,00%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)	6,3%	6,40%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	252%	331%
5	Tổng quỹ lương, trong đó	23.694.689.643	25.977.785.066
	- Quỹ lương, thù lao HĐQT, BKS, BQLĐH	2.531.115.760	2.412.297.902
	- Quỹ lương người lao động	19.758.405.216	19.871.975.164
	- Thuế ngoài trả thực tế	1.405.168.667	3.693.512.000
6	Số lao động b/q (người)	89	84
7	Tiền lương bình quân người/năm	19.298.512	20.751.928
8	Thu nhập bình quân người/năm	22.434.681	21.943.644

Ghi chú: Lấy theo số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC


 Phạm Thị Hải Vân

